



We provide superior performing compressed air & gas systems with engineered longevity to reduce operating costs and improve productivity.

Chúng tôi cung cấp hệ thống khí & khí nén hiệu suất vượt trội với tuổi thọ cao, thiết kế để giảm chi phí vận hành và nâng cao năng suất.



**Corporate Headquarters -  
AIRpipe Vietnam**

**Add:** 3/18 LE THI RIENG, QUARTER 1, AN THOI WARD,  
DISTRICT 12, HCMC, VIETNAM

**Tel:** 02873001984

**Email:** chenjs@airpipetech.com

**Web:** www.airpipetech.com



PUBLICATION AIRPIPE – #7/2018/EN/AP  
AIRPIPE RESERVES THE RIGHTS TO MODIFY THIS DOCUMENTS WITHOUT PRIOR NOTICE.



## ENGINEERED FOR SUPERIOR PERFORMANCE THIẾT KẾ CHO HIỆU SUẤT VƯỢT TRỘI

*Compressed Air & Gas Systems  
Hệ thống khí & khí nén*

in solutions for compressed air





1



2  
3



1 Aluminum Pipe

2 Flanged Connector

3

4 Equal Tee

5

6 Flexible Hose

7 Reducer Tee

8

9 Quick Plug Ball Valve

10 Aluminum Quick Drop

11

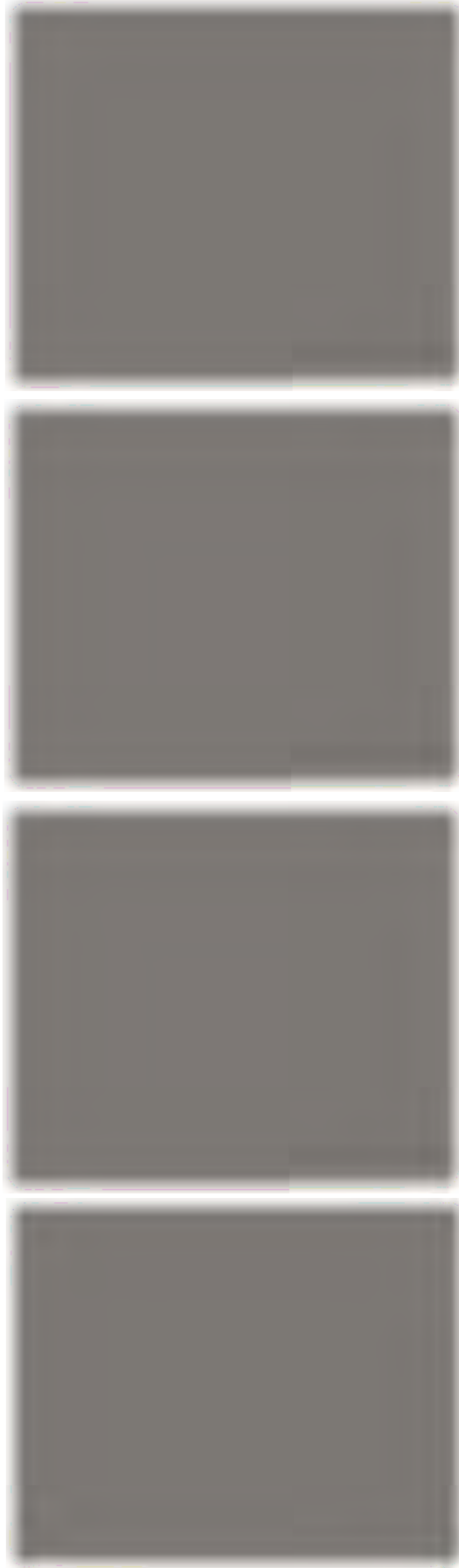
12 Brass Ball Valve

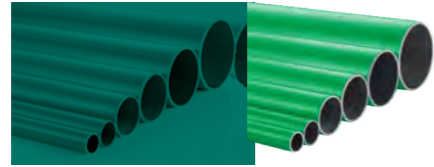
13 Quick Plug Equal Tee

14 Thread Quick Plug Ball Valve

15 Quick Plug 90 Elbow

16 Aluminum End Cap





- Up to max.200mm diameter - 200m<sup>3</sup>/min flow single line.
- High-quality powder coating and colors customization.
- Designed for compressed air, vacuum, and inert gases.
- Light-weight & corrosion-free.



- Quick connection.
- Available for BSP/NPT thread, flange, plug-in connection type.
- High-flow design ensures optimal performance.



- Quick-connect design.
- Superior reliability & longevity.
- Largest fitting configurations available.
- Modular & reusable.
- 100% recyclable & non-flammable materials.



- Suitable for compressor & equipment outlets to absorb vibration.
- Allows for expansion and contraction of the pipe system.
- Bypass obstacles for pipe distribution.
- Resistant to mineral or synthetic lubricated oils.



- Quick installation to main ring.
- Can be used vertically or horizontally.
- Design does not allow water to enter downstream points of use.
- Configurations allow for multiple drop connection types, e.g., hose reels.



- Suitable for various pipe systems.
- Used for a variety of installation methods, e.g., wall, beam, roof, channel, rod, etc.
- Designed to work best with AIRpipe products.

5.8M Length



301 00 0100 01	20
301 00 0200 01	25
301 00 0400 01	40
301 00 0500 01	50
301 00 0600 01	63
301 00 0700 01	80
301 00 0800 01	100
301 00 0900 01	150
301 00 1000 01	200

5.8M Length



301 00 0100 03	20
301 00 0200 03	25
301 00 0400 03	40
301 00 0500 03	50
301 00 0600 03	63
301 00 0700 03	80
301 00 0800 03	100
301 00 0900 03	150
301 00 1000 03	200



302 03 0100 02	20
302 03 0200 02	25
302 03 0400 02	40
302 03 0500 02	50

\*Union connectors included

302 03 0600 01	63
302 03 0700 01	80
302 03 0800 01	100
302 03 1000 01	150
302 03 1100 01	200

\*Use two union connectors



302 04 0100 02	20
302 04 0200 02	25
302 04 0400 02	40
302 04 0500 02	50

\*Union connectors included

302 04 0600 01	63
302 04 0700 01	80
302 04 0800 01	100
302 04 1000 01	150
302 04 1100 01	200

302 07 0605 02	63	50
302 07 0704 02	80	40
302 07 0705 02	80	50
302 07 0805 02	100	50

	BSP	DN mm	W
302 19 0100 02		20	1/2"
302 19 0101 02		20	3/4"
302 19 0200 02		25	1/2"
302 19 0202 02		25	1"
302 19 0404 02		40	1 1/2"
302 19 0505 02		50	2"

\*Union connector included

302 19 0606 01	63	2 1/2"
302 19 0707 01	80	3"

\*Use one union connector





AIRpipe

BSP

DN

302 22 0100 01	20
302 22 0200 01	25
302 22 0400 01	40
302 22 0500 01	50
302 22 0600 01	63
302 22 0700 01	80
302 22 0800 01	100

m DN

WALL MOUNTED BRACKET

301 33 0004 01



BSP

301 34 0001 01	Male ", (shock resistance), 0-1.6mpa, 1.6grade
301 34 0001 02	Male 1/2", (Non-shock resistance), 0-1.6mpa, 1.6grade
301 34 0001 03	Female 1/2"-Male 1/2", copper shock absorption pipe

m M

301 33 0004 02



Manually open the jaws of the clamp and insert the aluminum pipe into the clamp as far as possible.

Mở kẹp của máy cầm ra và nhét ống nhôm vào trong kẹp càng xa càng tốt

**Số lượng theo mỗi đường kính**

Không được vượt qua yêu cầu

Nhả tay cầm ra. Nhấn kích hoạt và uốn ống cho đến khi nghe tiếng

Mở kẹp ra, thả ống ra và xoay ống nhẹ nhàng. Đặt kẹp vào phần đánh dấu.

Thực hiện lại thao tác cho tới khi đạt số lượng tối thiểu của mỗi đường kính

D3  
9



Dây Máy khoan	Dây Hết Dây
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02
301.35.0005.01	301.35.0005.02

Sizing Chart for Quick Drops

Bảng kích cỡ kẹp nhanh

Quick Drop (DN)	Quick Drop (DN)
302.10.0701.01	302.10.0702.01
302.10.0701.01	302.10.0702.01
302.10.0701.01	302.10.1102.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01
302.10.0701.01	302.11.0701.01

- Bảng dưới đây được dựa trên một hệ thống đường ống vòng kín.
- Áp suất làm việc là 8bar và sụt áp là 0.4bar, tốc độ dòng chảy không được xem xét.

DN(MM)

**Thông số kỹ thuật**

- Áp suất làm việc tối đa 15bar (-20°C~+80°C), 16bar (-20°C~+45°C).
- Chân không: 0.13bar áp suất tuyệt đối)
- Nhiệt độ làm việc: 20C đến + 80C.
- Chất lỏng thích hợp: khí nén, không dầu hoặc dầu bôi trơn, môi trường ẩm ướt, chân không, khí trơ.
- Chịu nhiệt và thích hợp cho các ứng dụng ngoài trời. **Đ** **Ú** **Ệ**

**Qualification & Standards Chứng chỉ & Tiêu chuẩn**

